kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 15/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.136

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một lượng khí lí tưởng cố định dưới pít-tông nhẹ không ma sát, ban đầu $T_1 = 400$ K, $V_1 = 2$ L, áp suất tuyệt đối $p_1 = 150$ kPa. Pít-tông gắn lò xo; áp suất ngoài cân bằng theo mô hình $p_{\text{ngoài}}(V) = p_1 + K(V - V_1)$, với $K = 75$ kPa/L, chỉ xét $V \geq V_1$. Đun rất chậm đến $T_2 = 1200$ K khí không rò, luôn cân bằng với áp suất ngoài và luật lò xo còn đúng suốt quá trình. Thể tích khí cuối bằng bao nhiêu? (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $0,67$ L **B.** 6 L **C.** $3,46$ L **D.** 2 L

Câu 2. Một lượng khí lí tưởng ở trạng thái đầu có áp suất $0,8 \cdot 10^5$ Pa, thể tích 16 lít, nhiệt độ 36 °C. Khí được đun đẳng tích tới 158 °C, rồi dãn đẳng nhiệt tới thể tích 20 lít. Áp suất cuối cùng bằng bao nhiêu, theo đơn vị 10^5 Pa? (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $0,89$ **B.** $1,39$ **C.** $0,64$ **D.** $1,12$

Câu 3. Phương trình cân bằng nhiệt của một hệ cách nhiệt được viết là

A. $Q_{\text{toả}} = 2Q_{\text{thu}}$ **B.** $Q_{\text{toả}} = mc\Delta t$ của riêng vật lạnh

C. $Q_{\text{toả}} + Q_{\text{thu}} = 0$ với cả hai đều dương **D.** $Q_{\text{toả}} = Q_{\text{thu}}$

Câu 4. Nhiệt dung riêng của một chất là nhiệt lượng cần cung cấp để

A. cả vật nóng thêm một độ.

B. một kilôgam chất ấy nóng thêm một độ.

C. một kilôgam chất ấy nóng thêm một trăm độ.

D. một kilôgam chất ấy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

Câu 5. Vì sao thức ăn trong nồi áp suất chín nhanh hơn trong nồi thường?

A. Vì hơi nước trong nồi không thoát ra nên nước không cạn.

B. Vì áp suất cao làm nước sôi ở nhiệt độ trên 100 °C.

C. Vì nồi áp suất dẫn nhiệt tốt hơn nồi thường.

D. Vì nước trong nồi áp suất sôi ở nhiệt độ thấp hơn.

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 6. Một lượng khí ở áp suất không đổi có thể tích 40 lít ở 11 °C. Đun đẳng áp tới 222 °C. Tính thể tích khí lúc này (làm tròn đến hàng phần mười).

.....

.....

.....

Câu 7. Nhận biết nội năng và nhiệt lượng. Trình bày hai nội dung sau.

.....

.....

.....